

Số: 01 /HD-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

Trong khi chờ đợi các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật (Nghị định, Thông tư) hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 (sau đây gọi tắt là Luật Đầu tư) đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015; thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 4133/UBND-ĐT ngày 21/7/2015 về triển khai thi hành Luật Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Khu CNC), cụ thể như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục và thành phần hồ sơ đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư tại Khu CNC để được cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Luật Đầu tư, bao gồm:

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại Mục III).
2. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (quy định tại Mục IV).

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có dự án đầu tư vào Khu CNC.

III. HƯỚNG DẪN, CUNG CẤP THÔNG TIN, TIẾP NHẬN, THỤ LÝ VÀ TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Phòng Xúc tiến đầu tư và Hợp tác Quốc tế thuộc Ban Quản lý Khu CNC chịu trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp thông tin và thụ lý hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Phòng Quản lý Doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu CNC chịu trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp thông tin và thụ lý hồ sơ đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Văn phòng Ban Quản lý Khu CNC chịu trách nhiệm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký đầu tư.

IV. TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Văn phòng Ban Quản lý Khu CNC (Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả).

2. Trước khi nộp hồ sơ, nhà đầu tư nước ngoài được khuyến khích truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ đường dẫn là *dautunuocngoai.gov.vn* hoặc *fdi.gov.vn* để kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư.

3. Ban Quản lý Khu CNC in giấy biên nhận hồ sơ từ Hệ thống và giao cho nhà đầu tư khi nộp hồ sơ.

4. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ban Quản lý Khu CNC thông báo nội dung không hợp lệ bằng văn bản cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để nhà đầu tư sửa đổi hoặc bổ sung.

V. LỆ PHÍ CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Theo quy định hiện hành, nhà đầu tư không phải trả lệ phí cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. BIỂU MẪU THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư có thể tham khảo các biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư được niêm yết công khai tại Phòng niêm yết thủ tục hành chính thuộc Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC, hoặc truy cập trang web của Ban Quản lý Khu CNC theo địa chỉ đường dẫn *http://www.shtp.hochiminhcity.gov.vn/thutuchanhchinh* để tải về.

2. Đối với biểu mẫu giải trình công nghệ dự án (Mẫu GTCN), Ban Quản lý Khu CNC áp dụng 05 loại biểu mẫu cụ thể như sau:

- a) Mẫu GTCN dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao;
- b) Mẫu GTCN dự án công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao;
- c) Mẫu GTCN dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao;
- d) Mẫu GTCN dự án ươm tạo công nghệ cao;
- e) Mẫu GTCN dự án đào tạo công nghệ cao.

VII. CÁCH GHI BIỂU MẪU

1. Nhà đầu tư được thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư thông qua tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định. Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

2. Trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư góp vốn thành lập tổ chức kinh tế là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Tổ chức kinh tế sau khi được thành lập tại Việt Nam là nhà đầu tư đứng tên và ký các văn bản, biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam liên quan đến dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VIII. QUY ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (còn gọi là Hợp đồng BBC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập tổ chức kinh tế.

2. Các bên tham gia hợp đồng BBC thành lập ban điều phối để thực hiện hợp đồng BBC. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ban điều phối do các bên thỏa thuận.

3. Nội dung hợp đồng BBC:

a) Tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng; địa chỉ giao dịch hoặc địa chỉ nơi thực hiện dự án;

b) Mục tiêu và phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh;

c) Đóng góp của các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư của các bên;

d) Tiến độ và thời hạn thực hiện hợp đồng;

e) Quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;

f) Sửa đổi, chuyển nhượng, chấm dứt hợp đồng;

g) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, phương thức giải quyết tranh chấp.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng BBC, các bên tham gia hợp đồng được thỏa thuận sử dụng tài sản hình thành từ việc hợp tác kinh doanh để thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

5. Các bên tham gia hợp đồng BBC có quyền thỏa thuận những nội dung khác không trái với quy định của pháp luật.

IX. BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Mức ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án từ 1% đến 3% vốn đầu tư của dự án, cụ thể: (i) 3% đối với dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng; (ii) 2% đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng; (iii) 1% đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

3. Khoản ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được hoàn trả cho nhà đầu tư thành 02 (hai) đợt, cụ thể như sau:

a) Đợt 1: Hoàn trả 50% tổng số tiền ký quỹ khi nhà đầu tư triển khai xây dựng xong phần thô của công trình và có thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý Khu CNC.

b) Đợt 2: Hoàn trả hết số tiền ký quỹ còn lại khi nhà đầu tư thực hiện xong thủ tục hoàn công đối với công trình xây dựng và có thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý Khu CNC.

4. Ban Quản lý Khu CNC sẽ ban hành Quyết định ký quỹ gửi đến nhà đầu tư sau khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

B. LOẠI HÌNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Dự án đầu tư vào Khu CNC thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

- a) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên;
- b) Dự án của nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học công nghệ 100% vốn nước ngoài.

2. Dự án đầu tư vào Khu CNC thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- a) Dự án được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng không phù hợp quy hoạch Khu CNC; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp quy hoạch Khu CNC;
- b) Dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;
- c) Dự án thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư.

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư vào Khu CNC không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư gồm:

- a) Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao, thành lập trung tâm nghiên cứu và triển khai thuộc các lĩnh vực: (i) Công nghệ thông tin, truyền thông, vi điện tử; (ii) Công nghệ sinh học phục vụ trong sản xuất dược phẩm, y tế và môi trường; (iii) Cơ khí chính xác và tự động hóa; (iv) Công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới, công nghệ nano; (v) Các lĩnh vực phù hợp danh mục công nghệ và sản phẩm ưu tiên đầu tư phát triển của quốc gia;
- b) Dự án cung cấp dịch vụ công nghệ cao như kiểm định - giám định chất lượng, cung cấp khí gas công nghiệp;

c) Dự án cung cấp dịch vụ dân sinh phục người lao động trong Khu CNC như nhà trẻ, trường mầm non, y tế, siêu thị, nhà hàng, nhà sinh hoạt công nhân, trung tâm thể thao;

d) Dự án phát triển nhà ở và công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động và cho Khu CNC;

e) Dự án phát triển tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, hệ thống kết cấu hạ tầng hạ tầng kỹ thuật phục vụ thu hút đầu tư công nghệ cao.

C. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ:

I. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (*Mẫu I.1*);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; Bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (*Mẫu I.2*);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

e) Giải trình về công nghệ: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ chính đối với dự án thuộc diện giải trình công nghệ (*Mẫu GTCN tương ứng với nội dung dự án*);

f) Hợp đồng BBC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BBC;

- g) Bản thỏa thuận thuê đất/thuê nhà xưởng xây sẵn/văn phòng.
- h) Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường;
- i) Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án đầu tư;
- j) Bản giải trình đáp ứng điều kiện đối với dự án có nội dung thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư.

2. Số lượng hồ sơ:

Một bộ hồ sơ hợp lệ phải bao gồm đầy đủ các thành phần hồ sơ như trên. Nhà đầu tư cần chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ gốc và 04 (bốn) bộ hồ sơ photo.

3. Thời hạn thụ lý hồ sơ:

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ban Quản lý Khu CNC sẽ thực hiện các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư. Ban Quản lý Khu CNC sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

II. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Mẫu I.1);
- b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; Bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;
- c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (Mẫu I.2);
- d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức

tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

e) Giải trình về công nghệ: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ chính đối với dự án thuộc diện giải trình công nghệ (*Mẫu GTCN tương ứng với nội dung dự án*);

f) Hợp đồng BBC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BBC;

g) Bản thỏa thuận thuê đất/thuê nhà xưởng xây sẵn/văn phòng;

h) Bản giải trình đáp ứng điều kiện đối với dự án có nội dung thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư.

2. Số lượng hồ sơ:

Một bộ hồ sơ hợp lệ phải bao gồm đầy đủ các thành phần hồ sơ như trên. Nhà đầu tư cần chuẩn bị 01 (*một*) bộ hồ sơ gốc và 04 (*bốn*) bộ hồ sơ photo.

3. Thời hạn thụ lý hồ sơ:

a) Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ban Quản lý Khu CNC sẽ có văn bản thông báo kết quả cho nhà đầu tư.

b) Ban Quản lý Khu CNC sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

III. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (*Mẫu I.1*);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; Bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến

độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hướng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (Mẫu I.3);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

e) Giải trình về công nghệ: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình hình sử dụng của máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ chính đối với dự án thuộc diện giải trình công nghệ (Mẫu GTCN tương ứng với nội dung dự án);

f) Hợp đồng BBC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BBC;

g) Bản thỏa thuận thuê đất/thuê nhà xưởng xây sẵn/văn phòng;

h) Bản giải trình đáp ứng điều kiện đối với dự án có nội dung thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư.

2. Số lượng hồ sơ:

a) Một bộ hồ sơ hợp lệ phải bao gồm đầy đủ các thành phần hồ sơ như trên. Nhà đầu tư cần chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ gốc và 04 (bốn) bộ hồ sơ photo.

b) Riêng mục e) của thành phần hồ sơ, nhà đầu tư cần thực hiện thêm 07 (bảy) bộ để Ban Quản lý Khu CNC thực hiện công tác thẩm định giải trình công nghệ dự án.

3. Thời hạn thụ lý hồ sơ:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ban Quản lý Khu CNC sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý Khu CNC sẽ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho nhà đầu tư.

D. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ:

1. Khi có nhu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu I.9);
- b) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.10);
- c) Quyết định về việc điều chỉnh dự án đầu tư của nhà đầu tư;
- d) Tài liệu quy định tại các điểm b, c, d, e, f, g của Khoản 1 Phần III Mục III liên quan đến các nội dung điều chỉnh.

3. Số lượng hồ sơ:

Một bộ hồ sơ hợp lệ phải bao gồm đầy đủ các thành phần hồ sơ như trên. Nhà đầu tư cần chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ gốc và 04 (bốn) bộ hồ sơ photo.

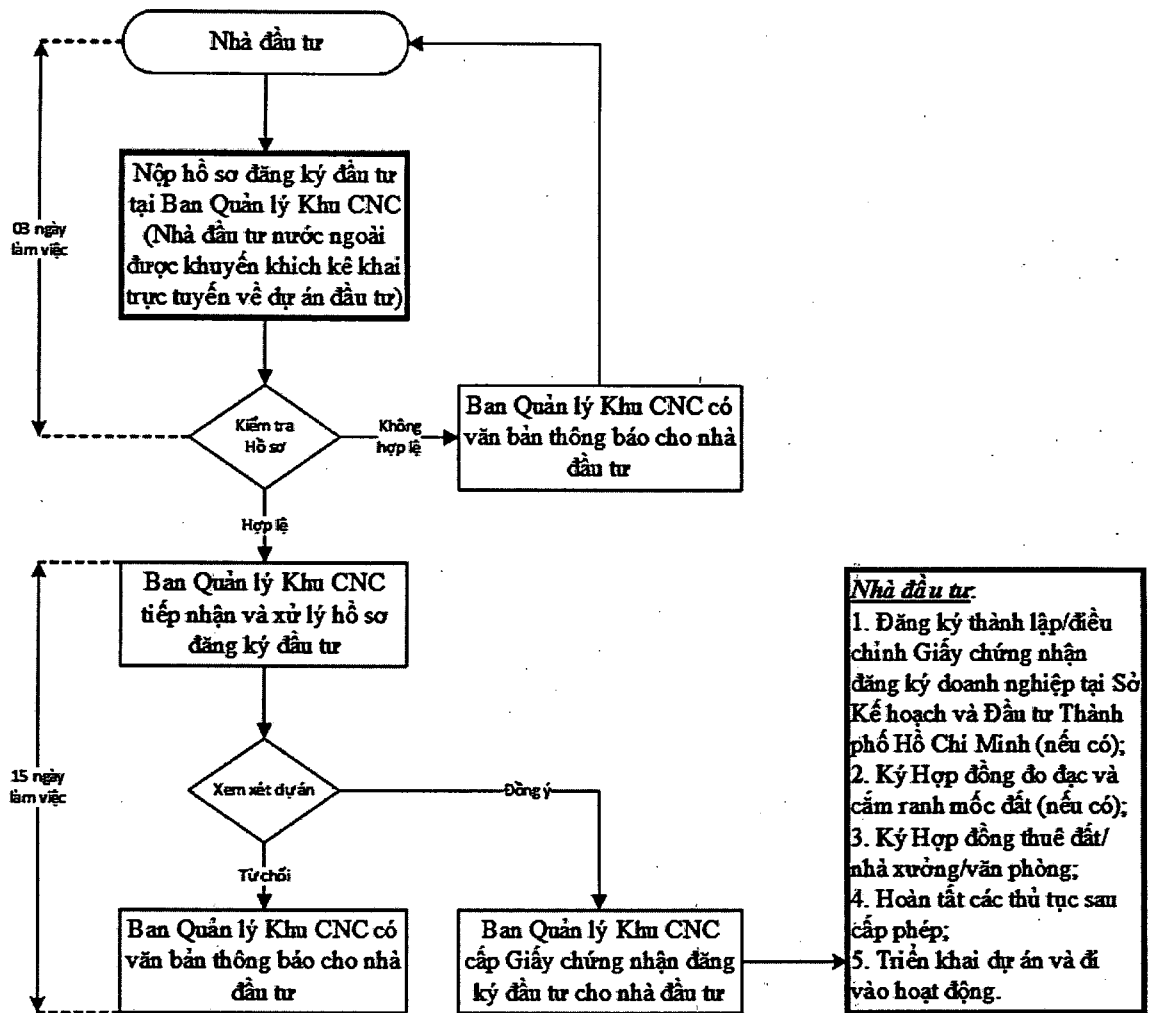
4. Thời hạn thụ lý hồ sơ:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ban Quản lý Khu CNC sẽ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Trong trường hợp từ chối điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý Khu CNC sẽ có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho nhà đầu tư.

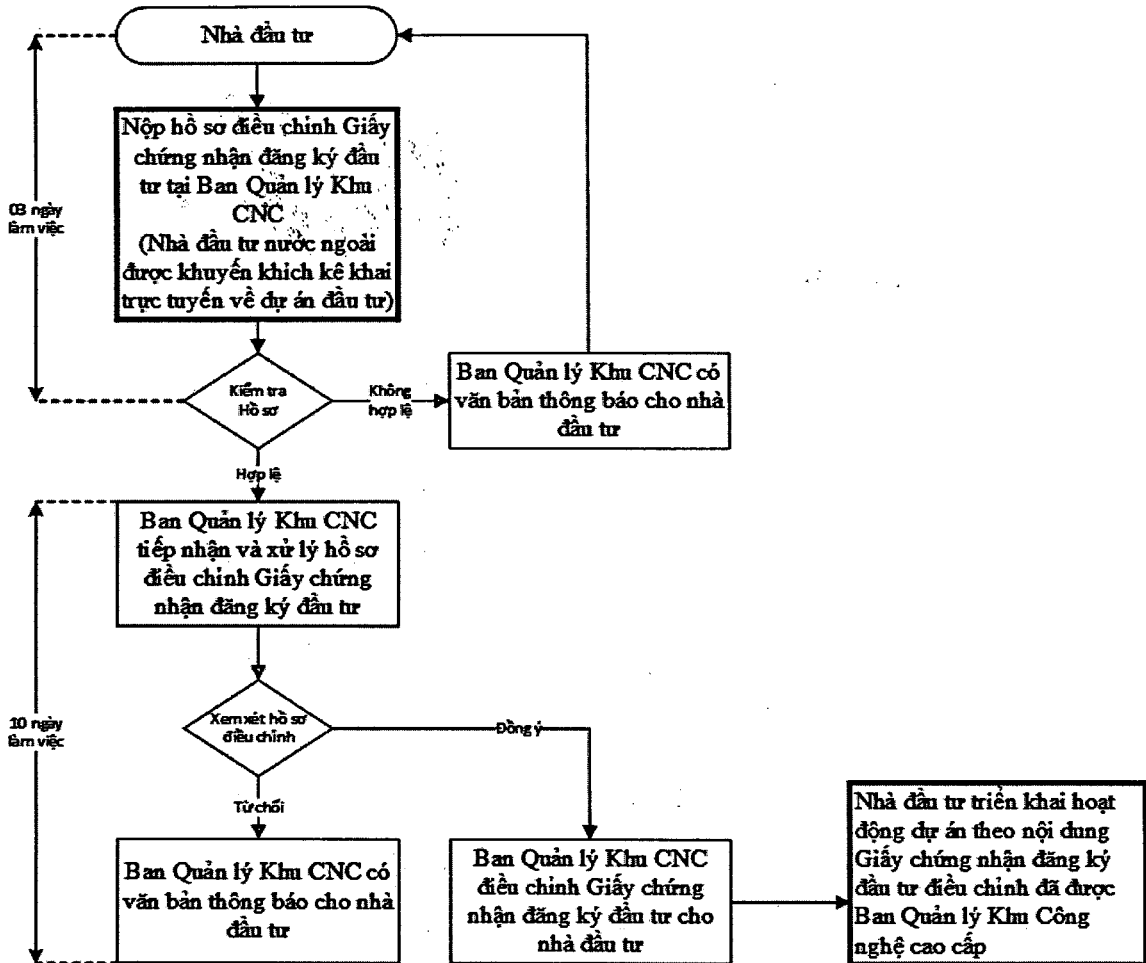
5. Đối với các dự án thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, khi điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính, tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư, thời hạn thực hiện, thay đổi nhà đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có), Ban Quản lý Khu CNC sẽ thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. Trường hợp đề xuất của nhà đầu tư về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, Ban Quản lý Khu CNC sẽ thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

E. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:



F. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (GCNĐKĐT) ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:



G. DANH SÁCH CÁC BIỂU MẪU:

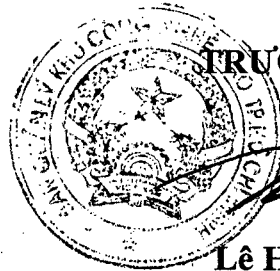
1. Mẫu văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Mẫu I.1);
2. Mẫu đề xuất dự án đầu tư áp dụng cho loại hình dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư (Mẫu I.2);
3. Mẫu đề xuất dự án đầu tư áp dụng cho loại hình dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư (Mẫu I.3);
4. Mẫu văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu I.9);
5. Mẫu báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.10);
6. Mẫu GTCN dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao;

7. Mẫu GTCN dự án công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao;
8. Mẫu GTCN dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao;
9. Mẫu GTCN dự án ươm tạo công nghệ cao;
10. Mẫu GTCN dự án đào tạo công nghệ cao.

Ban Quản lý Khu CNC hướng dẫn để các nhà đầu tư biết và thực hiện./ Thu

Nơi nhận:

- Các nhà đầu tư;
- Các Phó Trưởng ban (để biết);
- Ban biên tập trang Web (để đăng tin);
- Văn phòng (để niêm yết);
- Các phòng chức năng;
- Lưu: VT, (P.XTĐT: H) 1



TRƯỞNG BAN

Lê Hoài Quốc